



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PGS.TS. NGUYỄN THỊ THẤN

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN

môn

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP **2**

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

GV	giáo viên
HS	học sinh
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên



MỤC LỤC

Trang

Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG..... 4

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA	4
1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.....	4
1.2. Những điểm mới cơ bản của sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2	4
2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC	6
2.1. Phân tích ma trận nội dung/hoạt động.....	6
2.2. Phân tích cấu trúc các chủ đề.....	8
2.3. Cấu trúc của các bài học	8
2.4. Phân tích một chủ đề đặc trưng.....	10
3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.....	11
3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.....	11
3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	11
4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	17
4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất.....	17
4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2	18
5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM.....	20
5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử	20
5.2. Hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học	21
6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC	24

Phần hai: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI / HOẠT ĐỘNG 25

1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC DẠNG BÀI.....	25
2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ.....	26
Chủ đề Gia đình.....	26
Chủ đề Trường học.....	28
Chủ đề Cộng đồng địa phương.....	29
Chủ đề Thực vật và động vật	30
Chủ đề Con người và sức khỏe	31
Chủ đề Trái Đất và bầu trời	33

Phần ba: CÁC NỘI DUNG KHÁC..... 35

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN	35
1.1. Kết cấu sách giáo viên	35
1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả.....	37
2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO	38
2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo.....	38
2.2. Hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học.....	39

1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA**1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2**

Các quan điểm chung về biên soạn SGK môn Tự nhiên và Xã hội

- Bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực của HS thông qua hệ thống kiến thức tự nhiên, xã hội, thiết thực và hiện đại; chú trọng thực hành, vận dụng để giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống.
- Bảo đảm tính kế thừa, phát triển các ưu điểm của SGK môn Tự nhiên và Xã hội hiện hành, tiếp thu kinh nghiệm biên soạn SGK của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. SGK là một kế hoạch cho những hoạt động học tập tích cực của HS, góp phần hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi, đặc biệt là năng lực khoa học. Đồng thời, SGK tạo điều kiện để HS tự học và chứng tỏ khả năng vận dụng, sáng tạo, góp phần đổi mới phương pháp dạy học, giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập cho HS.
- Bảo đảm sự kết nối giữa các lớp học và sự liên thông giữa các môn học.

Quan điểm lựa chọn kiến thức và tinh giản nội dung

- Việc lựa chọn kiến thức để biên soạn phải theo đúng yêu cầu cần đạt của chương trình về kiến thức và năng lực, ưu tiên lựa chọn kiến thức có các đặc điểm sau:
 - + Có nhiều ứng dụng thực tế và có tác dụng tích cực trong việc phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
 - + Có tính điển hình cao.
 - + Có ý nghĩa trong hiện tại và tương lai.
 - + Phù hợp với cấu trúc của chủ đề.
 - + Phù hợp với sự quan tâm và khả năng tiếp thu của HS tiểu học.
- Nội dung các kiến thức được lựa chọn một cách tinh giản theo quan điểm sau:
 - + Tập trung vào nội dung cơ bản.
 - + Cô đọng, lược bỏ những chi tiết phức tạp và chưa thực sự cần thiết cho việc hình thành kiến thức cơ bản.
 - + Trực quan hoá qua so sánh, qua hình ảnh, mô hình,...
 - + Đơn giản hoá nội dung cho phù hợp với trình độ tiếp thu của HS tiểu học.
 - + Không mở rộng phạm vi nội dung kiến thức ra ngoài những quy định của chương trình, trừ trường hợp bất khả kháng.

1.2. Những điểm mới cơ bản của sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2

Ngoài những nội dung, yêu cầu mới theo quy định của chương trình, SGK môn Tự nhiên và Xã hội 2 được biên soạn với nhiều điểm đổi mới và khác biệt với SGK

hiện hành. Có thể tóm lược những ưu điểm của cuốn sách và cũng là tiêu chí mà các tác giả tuân thủ trong suốt quá trình biên soạn, đó là:

- *Hấp dẫn người học:* Sách được trình bày 4 màu, hình ảnh đẹp mắt, sinh động, thiết kế mở, kết hợp hài hoà giữa kênh chữ và kênh hình nhằm kích thích sự ham học, trí tò mò và tư duy sáng tạo của HS. Nhờ đó, việc học sẽ trở thành một hành trình khám phá thú vị đối với các em.
- *Người học là chủ thể của các hoạt động:* Trong tất cả hoạt động học của bài, HS luôn là chủ thể, chủ động trong việc khai thác kiến thức mới. Điểm khác biệt rõ nhất so với SGK hiện hành là hoạt động tự đánh giá của HS ở cuối mỗi chủ đề (hình 1).



Hình 1. Hoạt động tự đánh giá cuối mỗi chủ đề

- *Người học được trải nghiệm và khám phá:* Ngay từ lớp 1, HS bắt đầu được tham gia các dự án học tập. Lên lớp 2, HS tiếp tục được tham gia dự án: *Làm xanh trường lớp* ở chủ đề Trường học.



Thực hiện Dự án "Làm xanh trường lớp"

Bước 1: Mỗi nhóm tự chuẩn bị một cây xanh mang đến lớp.

Bước 2:

- Trồng cây ở "Công trình măng non" của lớp mình.
- Tưới nước và chăm sóc cây hằng ngày.

Bước 3: Các nhóm chia sẻ kết quả sau khi thực hiện Dự án trong bài Ôn tập chủ đề.



Hình 2. Dự án "Làm xanh trường lớp"

Trong sách có nhiều hoạt động học tập theo nhóm như cùng viết, vẽ (bài 1, bài 2, bài 8,...); cùng xây dựng và thực hiện kế hoạch "Tủ sách ủng hộ vùng khó khăn"; các hoạt động cùng trải nghiệm, khám phá, chia sẻ về cây và con vật xung quanh, chia sẻ những việc đã làm được để giữ vệ sinh nhà ở, quan tâm và yêu thương các thế hệ trong gia đình,... Những hoạt động nhóm này tạo cơ hội cho HS chủ động, sáng tạo và nâng cao khả năng giao tiếp, hợp tác.

- *Người học được hình thành và phát triển năng lực:* Thông qua hoạt động học tập như khám phá (HS vận dụng những kinh nghiệm, hiểu biết đã có về gia đình, trường học, cộng đồng địa phương; về cây, con vật và bản thân; thu thập thông tin về nghề nghiệp, công việc có thu nhập, không có thu nhập, về môi trường sống của thực vật, động vật và hoàn thành phiếu học tập, điều tra,... để hình thành kiến thức mới), thực hành (ôn luyện, củng cố lại kiến thức bằng các nhiệm vụ học tập như ghép thẻ chữ vào hình, ghép thẻ hình vào tranh, gắn cánh hoa cho phù hợp,...), vận dụng (đóng vai xử lý các tình huống về giữ gìn trường lớp, bảo vệ động vật và thực vật, bảo vệ sức khỏe,...). Tất cả hoạt động học tập trên đều hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển năng lực cho HS.

2 PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Phân tích ma trận nội dung/hoạt động

SGK mới được biên soạn theo hướng tiếp cận năng lực, có nghĩa là các tác giả SGK đã xuất phát từ những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội để xây dựng các nội dung bài học và các hoạt động học tập tương ứng. Các năng lực và phẩm chất cần hình thành qua môn Tự nhiên và Xã hội 2 gồm năm phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung và năng lực đặc thù. Các phẩm chất chủ yếu gồm: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực. Các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Các năng lực đặc thù hay năng lực khoa học gồm ba năng lực thành phần: nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường xung quanh và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

Dưới đây là một ví dụ về ma trận chuyển hoá từ mục tiêu, yêu cầu cần đạt trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 2 – chủ đề Trái Đất và bầu trời thành ma trận nội dung hoạt động trong SGK.

STT	Yêu cầu cần đạt trong chương trình	Nội dung	Các hoạt động	Ngữ liệu, hình ảnh
1	- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô). - Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.	Các mùa trong năm (Bài 28)	- Quan sát hình, hoàn thành bảng để nhận biết và củng cố về đặc điểm của cảnh vật của từng mùa. - Liên hệ thực tế với mùa tại địa phương HS đang sống. - Quan sát hình để tìm hiểu các trang phục theo từng mùa. - Quan sát hình để nhận xét về cách trang phục phù hợp hay không phù hợp. - Liên hệ và vận dụng thực tế vào trang phục của bản thân vào mùa đông.	- Tranh vẽ về cảnh vật của từng mùa; bảng để trống và kênh chữ đặc điểm của thời tiết và cảnh vật từng mùa. - Câu hỏi yêu cầu HS liên hệ thực tế. - Các tranh về trang phục theo từng mùa. - Các tranh về trang phục phù hợp và không phù hợp. - Câu hỏi.
2	- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản. - Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra. - Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.	Một số thiên tai thường gặp (Bài 29)	- Quan sát để nhận biết các dạng thiên tai thường gặp; nhận biết các hoạt động làm tăng hay giảm thiên tai. - Đọc thông tin để tìm hiểu về ví dụ thiệt hại tính mạng con người do thiên tai gây ra ở nước ta. - Điều tra người thân về thiên tai xảy ra ở địa phương.	- Hình ảnh về các dạng thiên tai phổ biến. - Hình ảnh về việc bảo vệ và đốt, phá rừng. - Thông tin kèm theo hình ảnh minh họa về thiên tai tháng 8-2019. - Phiếu điều tra.

3	– Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương. – Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai.	Luyện tập ứng phó với thiên tai (Bài 30)	– Quan sát để nhận biết một số biện pháp phòng tránh thiên tai phổ biến. – Quan sát hình, đọc thông tin để tìm hiểu về các biện pháp xử lý khi thiên tai xảy ra. – Thực hành với các thiên tai giả định. – Trình bày cách phòng tránh một thiên tai cụ thể nếu sẽ xảy ra nơi em sống.	– Hình ảnh về các biện pháp phòng tránh thiên tai phổ biến. – Hình ảnh về các cách xử lý khi thiên tai xảy ra. – Thông tin và mẫu phiếu về một số đồ dùng thiết yếu khi thiên tai xảy ra. – Câu hỏi.
---	--	--	--	---

2.2. Phân tích cấu trúc các chủ đề

Hệ thống các chủ đề trong SGK Tự nhiên và Xã hội 2 được sắp xếp theo trật tự các chủ đề ở SGK Tự nhiên và Xã hội 1 và theo đúng trật tự trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội ban hành tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể, SGK môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2 được cấu trúc thành 2 phần và 6 chủ đề. Phần một là các kiến thức về xã hội và phần hai là các kiến thức về tự nhiên và cơ thể, sức khỏe con người. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập. Các bài học trong mỗi nội dung học tập thường bắt đầu từ việc tìm hiểu, khám phá các kiến thức khoa học sau đó là thực hành luyện tập để chăm sóc và bảo vệ. Ví dụ: Các bài học thuộc chủ đề Con người và sức khỏe đều bắt đầu từ việc tìm hiểu các cơ quan trước (bài 21, 23, 25) rồi đến các bài học về chăm sóc và bảo vệ các cơ quan đó (các bài 22, 24, 26) để giúp HS vận dụng vào việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của bản thân.

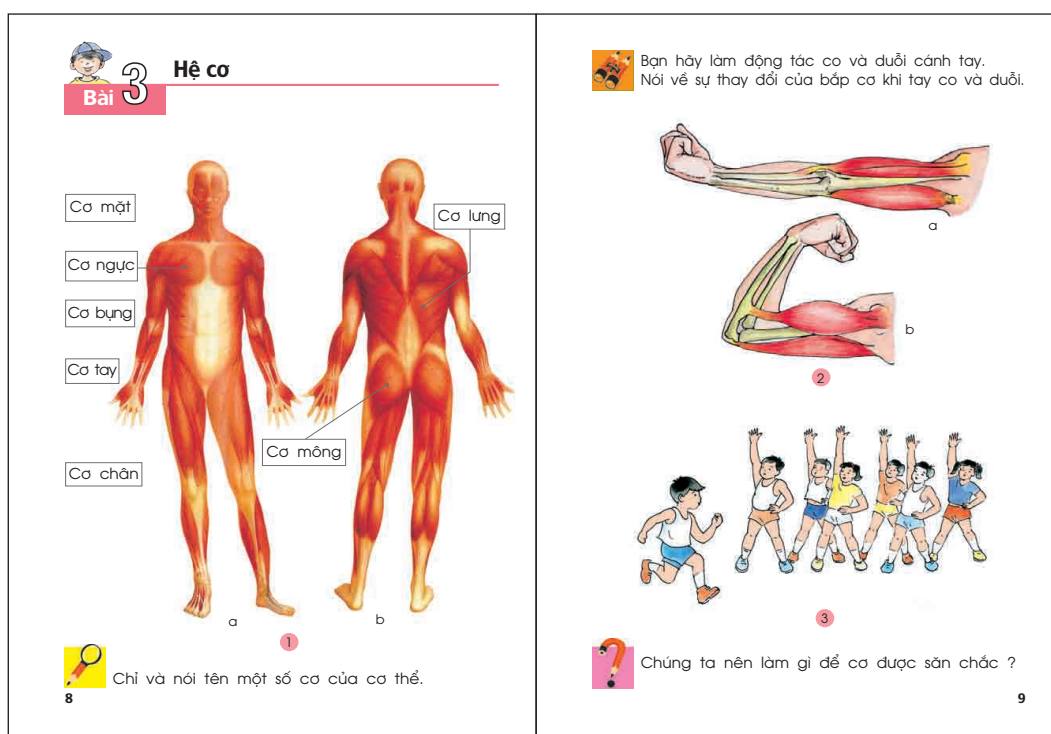
2.3. Cấu trúc của các bài học

Các bài học đều được cấu trúc thành bốn thành phần cơ bản theo quy định của Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT. Đó là: mở đầu, kiến thức mới (khám phá), luyện tập (thực hành) và vận dụng.

- Mở đầu (khởi động) là hoạt động khởi đầu của bài học, có vai trò tạo hứng thú và chuẩn bị tâm thế cho HS, thường là câu hỏi kích thích HS suy nghĩ về vấn đề liên quan đến bài học mới. Ngoài ra, hoạt động này cũng có tác dụng kết nối các tri thức, kinh nghiệm đã có của HS với bài học mới.

- Hình thành kiến thức mới (khám phá) là hoạt động xây dựng kiến thức mới trên cơ sở kết nối với trải nghiệm của HS. Các hoạt động học tập thường là quan sát, thảo luận, hỏi đáp, điều tra,... để HS được khám phá và lĩnh hội kiến thức.
- Luyện tập (thực hành) là hoạt động giúp HS củng cố, khắc sâu hoặc mở rộng kiến thức đã được khám phá. Các hoạt động học tập thường là chơi trò chơi, thực hành, nói, kể, xử lý tình huống,...
- Vận dụng là hoạt động mà HS được áp dụng các kiến thức, kỹ năng đã khám phá và thực hành, luyện tập vào các tình huống tương tự hoặc các tình huống mới; vận dụng kiến thức vào thực tiễn, xử lý một tình huống cụ thể, tham gia vào dự án học tập,...

Cách biên soạn SGK theo hướng tiếp cận trên tạo điều kiện cho việc hình thành phẩm chất và năng lực khác hẳn với cách biên soạn SGK theo hướng tiếp cận nội dung. Đó là ở mỗi bài học HS đều được tìm hiểu một nội dung học tập để khám phá kiến thức, sau đó các em được thực hành để củng cố kiến thức đó và vận dụng các kiến thức vào giải quyết tình huống cụ thể trong thực tiễn. Dưới đây là ví dụ về hai cách biên soạn SGK cùng một nội dung "hệ cơ" trong SGK Tự nhiên và Xã hội 2 hiện hành và SGK Tự nhiên và Xã hội 2 mới.



Hình 3. Cách biên soạn nội dung về hệ cơ trong SGK Tự nhiên và Xã hội 2 hiện hành



Hình 4. Cách biên soạn nội dung về hệ cơ trong SGK Tự nhiên và Xã hội 2 theo Chương trình mới

Ví dụ trên cho thấy, trong SGK Tự nhiên và Xã hội 2 theo Chương trình mới, ngoài việc cho HS khám phá ra chức năng của các cơ giống như trong SGK hiện hành, còn có hoạt động thực hành củng cố kiến thức về chức năng của cơ thông qua tình huống vận động (trò chơi) cụ thể. Sau đó HS được vận dụng kiến thức để giải thích một tình huống giả định (Hoa bị vấp ngã) và chia sẻ sự quan tâm đến Hoa. Hơn nữa cuối bài còn có hình tổng kết năng lực và phẩm chất. GV có thể hỏi: “Vì sao bạn nữ tập thể dục khi học bài?”, “Việc tập thể dục như vậy có tác dụng gì?”, “Chúng ta cùng tập thể dục giống bạn!”, ... Với cách viết SGK như vậy, đảm bảo HS không chỉ lĩnh hội kiến thức mang tính "sách vở" mà kiến thức đó được vận dụng vào cuộc sống và trở nên thiết thực với HS.

2.4. Phân tích một chủ đề đặc trưng

Các chủ đề của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đều có nhiều điểm mới so với chương trình hiện hành. Cụ thể về các điểm mới trong từng chủ đề được tập hợp ở bảng sau:

Chủ đề	Nội dung mới	Chủ đề	Nội dung mới
1. Gia đình	- Các thế hệ trong gia đình. - Công việc, nghề nghiệp của người lớn trong gia đình.	4. Thực vật và Động vật	Những việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

2. Trường học	• Ngày khai giảng. • Ngày hội đọc sách.	5. Con người và sức khỏe	• Cơ quan hô hấp. • Cơ quan bài tiết nước tiểu.
3. Cộng đồng địa phương	Hoạt động mua bán hàng hoá.	6. Trái Đất và bầu trời	• Các mùa. • Một số thiên tai thường gặp.

Đặc biệt toàn bộ nội dung chủ đề 6: Trái Đất và bầu trời đều chưa được đề cập trong chương trình hiện hành.

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau như: quan sát, thảo luận, hỏi đáp, trò chơi học tập, thực hành, đóng vai,... Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên được gợi ý qua các hoạt động học tập trình bày trong SGK. Tuy nhiên, những hoạt động gợi ý ở SGK chỉ mang tính chất tham khảo, GV được quyền tự do sáng tạo cho phù hợp với cách dạy học của mình, với điều kiện trường lớp cụ thể cũng như môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh,... miễn là đảm bảo để các em được tham gia học tập một cách tích cực và có thể đạt được các mục tiêu môn học một cách hiệu quả nhất.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Tài liệu hướng dẫn và gợi ý một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phổ biến đối với môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội 2 nói riêng.

Quan sát

Quan sát là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cho HS sử dụng các giác quan khác nhau để tri giác các sự vật, hiện tượng một cách có kế hoạch, có trọng tâm nhằm rút ra các đặc điểm, tính chất của chúng.

Đối tượng quan sát có thể là vật thật, tranh ảnh, mô hình,... Đối với HS lớp 2, mục tiêu quan sát cần được GV xác định một cách cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn bằng các câu lệnh cụ thể. Tùy từng bài học và điều kiện cụ thể của địa phương, GV có thể tổ chức cho các em quan sát ở trong lớp với vật thật, tranh ảnh, mô hình hay quan sát ngay trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Để sử dụng phương pháp quan sát có hiệu quả, cần lưu ý một số điểm sau:

- GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định rõ thời điểm tổ chức cho HS quan sát.

- Cần chuẩn bị đầy đủ các đối tượng quan sát phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học như: tranh ảnh, mẫu vật, sơ đồ,...
- GV cần chuẩn bị được hệ thống câu hỏi, bài tập để hướng dẫn HS quan sát các sự vật, hiện tượng có mục đích, có trọng tâm. Những câu hỏi đó cần bắt đầu bằng những từ chỉ hành động mà muốn trả lời được, HS phải sử dụng các giác quan của mình để cảm nhận sự vật và hiện tượng (hãy nhìn, hãy nghe, hãy sờ, hãy ngửi, nếm). Hệ thống câu hỏi này cũng cần được sắp xếp từ những câu hỏi khái quát (nhằm hướng dẫn các em quan sát tổng thể trước) đến những câu hỏi chi tiết (nhằm hướng dẫn các em quan sát các bộ phận cụ thể); những câu hỏi hướng dẫn HS quan sát từ bên ngoài rồi mới đi vào bên trong. Tiếp theo là những câu hỏi yêu cầu HS phải so sánh liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác đã biết để tìm ra những đặc điểm giống nhau hoặc khác nhau. Cuối cùng là những câu hỏi yêu cầu HS rút ra nhận xét hay kết luận chung về sự vật, hiện tượng được quan sát.

Hỏi – đáp

Hỏi – đáp là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại giữa GV và HS, giữa HS với nhau dựa trên hệ thống câu hỏi nhằm dẫn dắt HS đi đến những kết luận khoa học hoặc vận dụng vốn hiểu biết của mình để tìm hiểu những vấn đề học tập, vấn đề của cuộc sống, của môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Nghệ thuật đặt câu hỏi là yếu tố quyết định thành công của phương pháp hỏi – đáp. Vì vậy, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Câu hỏi phải rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Hệ thống câu hỏi phải logic, phù hợp với nội dung bài học.
- Câu hỏi phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.
- Câu hỏi phải kích thích được sự suy nghĩ, tìm tòi của HS.
- Tránh đặt những câu hỏi chung chung, quá dễ hoặc quá khó, những câu hỏi trong đó đã có sẵn câu trả lời, HS có thể đoán ra mà không cần suy nghĩ. Hơn nữa cũng cần tránh đặt những câu hỏi yêu cầu HS đoán mò hoặc chỉ trả lời có hoặc không.
- Cần lưu ý rèn luyện cho HS biết cách trả lời thành câu hoàn chỉnh, mạch lạc với vốn từ ngữ của các em. Mặt khác, phải dạy cho các em biết cách tự đặt ra những câu hỏi và tự tìm câu trả lời trong quá trình học tập.

Thảo luận

Thảo luận là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến giữa GV và HS, giữa HS với nhau về một vấn đề học tập hoặc một vấn đề của cuộc sống để rút ra kết luận khoa học.

Thảo luận có thể được tiến hành theo nhóm hoặc cả lớp.

– Thảo luận cả lớp

Khác với phương pháp hỏi – đáp, khi tổ chức cho HS thảo luận cả lớp, HS giữ vai trò chính trong việc nêu câu hỏi và trả lời. Nếu một vấn đề đưa ra được phân tích ở nhiều khía cạnh và có những ý kiến trái ngược nhau xuất hiện, phải tranh luận sôi nổi mới tìm ra kết luận, đó là những dấu hiệu chứng tỏ GV sử dụng phương pháp thảo luận thành công.

– Thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm tạo điều kiện để HS trình bày ý kiến, quan điểm của mình về một vấn đề học tập trong một khoảng thời gian nhất định. Từng thành viên trong nhóm có thể bày tỏ ý kiến của mình, cùng lắng nghe ý kiến của các bạn khác để hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm.

Một số điểm cần lưu ý:

- Trước hết GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định được vấn đề, thời điểm cần tổ chức cho HS thảo luận nhóm.
- GV cần chuẩn bị đầy đủ phiếu giao việc, đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật,... Phiếu học tập phải đa dạng về hình thức, số lượng câu hỏi không nên quá nhiều, câu hỏi phải bao quát được những vấn đề trọng tâm của bài học và phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Đối với HS lớp 2, GV có thể giao nhiệm vụ thảo luận trực tiếp cho các em mà không cần phiếu học tập.
- Trong quá trình HS thảo luận nhóm, GV phải theo dõi hoạt động của từng nhóm để có nhận xét, điều chỉnh kịp thời.
- Không nên chia nhóm quá đông HS: Mỗi nhóm nên có 2 – 4, tối đa là 6 HS.
- Cần tạo cơ hội và thời gian cho HS được phát biểu những suy nghĩ của mình, nhất là khi có những suy nghĩ trái ngược nhau, chứ không nên vội vã đi đến kết luận.
- Cần tôn trọng và bình tĩnh xử lý với tất cả ý kiến khác nhau.

Thực hành

Thực hành là phương pháp dạy học, trong đó GV tổ chức cho HS được trực tiếp thao tác trên đối tượng nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng lí thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kĩ năng.

Phương pháp thực hành có tác dụng:

- Tạo điều kiện để HS được rèn luyện kĩ năng thao tác “tay chân”, thông qua đó, HS nắm chắc kiến thức, rèn luyện kĩ năng học tập các môn học.
- Giúp GV phát hiện những khó khăn, lỗ hổng kiến thức của HS để chỉ dẫn thêm hoặc giúp đỡ.
- Mọi đối tượng HS đều có cơ hội thực hành rèn luyện, tạo không khí học tập thân thiện giữa GV và HS, giữa HS và HS.

Khi tổ chức cho HS thực hành, cần lưu ý:

- Quan niệm về phương pháp thực hành rất đa dạng, riêng đối với môn Tự nhiên và Xã hội chỉ đề cập một khía cạnh của phương pháp thực hành. Đó là khi HS được trực tiếp thao tác trên các đối tượng vật thật để rèn luyện kỹ năng thao tác “tay chân”.
- HS cần có phiếu, sách,... để hỗ trợ việc ghi nhớ nếu quy trình thao tác gồm nhiều bước.
- Việc thực hành của HS được các em tự thực hiện và cần được GV giám sát, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời.

Đóng vai

Phương pháp đóng vai là cách tổ chức cho HS tham gia giải quyết một tình huống của nội dung học tập, gắn liền với thực tế cuộc sống bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng, không cần kịch bản hoặc luyện tập trước.

Phương pháp đóng vai làm thay đổi hình thức học tập, khai thác được vốn kinh nghiệm của HS, khiến không khí lớp học thoải mái và hấp dẫn hơn.

Trong diễn xuất, HS có cảm xúc với vai diễn, phát huy trí tưởng tượng và xâm nhập vào cuộc sống để tìm ra cách giải quyết, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề một cách tự nhiên và hợp lí.

Đóng vai là phương pháp hoạt động mang tính sáng tạo. Thông qua vai diễn của mình, HS tự giác, tích cực tiếp thu kiến thức đồng thời cũng thấy vui, nhanh nhẹn và cởi mở hơn.

Một số điểm cần lưu ý:

- Trong tiết học có thể chỉ cử một nhóm đóng vai, nhưng cũng có thể chia nhóm và các nhóm tự tổ chức các vai diễn của mình để nhiều HS có cơ hội tham gia diễn xuất.
- Tình huống lựa chọn cho HS đóng vai nên đơn giản và không tốn nhiều thời gian.

Dạy học dự án

Dự án là một phương pháp dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp, có sự kết nối giữa lí thuyết và thực hành nhằm tạo ra các sản phẩm thực hành có thể giới thiệu, công bố được.

Các dự án học tập cần góp phần gắn việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống xã hội; có sự kết hợp giữa nghiên cứu lí thuyết và vận dụng lí thuyết vào hoạt động thực tiễn, thực hành.

Một số điểm lưu ý:

- Nhiệm vụ dự án cần chứa đựng những vấn đề phù hợp với trình độ và khả năng của HS.

- Tuỳ theo trình độ của HS mà GV tổ chức cho HS dần dần được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân.
- Nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc môn học khác nhau nhằm giải quyết một vấn đề mang tính phức hợp.
- Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm.

Sản phẩm của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lí thuyết mà sản phẩm này có thể được sử dụng, công bố, giới thiệu.

Trò chơi học tập

Đối với HS tiểu học, học tập là hoạt động chủ đạo, tuy nhiên vui chơi vẫn chiếm vị trí lớn trong đời sống của các em nhất là với HS lớp 2. Theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học, trò chơi được xem là hình thức tổ chức dạy học được khuyến khích sử dụng nhằm tạo hứng thú học tập, giảm sự căng thẳng cho HS, góp phần nâng cao hiệu quả tiết học. Trò chơi học tập có tác dụng phát huy tính tích cực, phát triển sự nhanh trí, tinh thần tập thể, tính tự lập và sáng tạo của HS.

Trong các tiết học Tự nhiên và Xã hội, GV có thể sử dụng trò chơi, câu đố tuỳ thuộc vào mục đích, nội dung của tiết học và có thể sử dụng ở bất cứ giai đoạn nào của tiết học. Các trò chơi không chỉ thực hiện ở các giờ học chính khoá, trong lớp học mà có thể thực hiện trong những hoạt động học tập ngoài lớp và các hoạt động ngoại khoá.

Các trò chơi học tập cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phải phù hợp với yêu cầu, nội dung của bài học, phải phục vụ thiết thực cho bài học.
- Phải phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ nhận thức của HS.
- Phải gây được hứng thú cho HS và thu hút được nhiều em tham gia.
- Không được tốn kém về thời gian, sức lực và vật chất.
- Cần có luật chơi đơn giản.

Dạy học hợp tác theo nhóm

Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học hợp tác, qua đó HS được tổ chức để chia sẻ những hiểu biết của mình và đối chiếu sự hiểu biết của mình với bạn học. Hình thức dạy học này khai thác được trí tuệ của tập thể HS, đồng thời HS được rèn luyện thông qua hoạt động tập thể.

Những điểm cần lưu ý:

- Khi dạy học theo nhóm, nên duy trì nhóm nhỏ 3 – 5 HS. Khi học tập theo nhóm, HS tiếp nhận được nhiều ý kiến của bạn đồng thời tạo điều kiện để mỗi HS được thể hiện sự hiểu biết của mình.
- Nên sử dụng hình thức dạy học theo nhóm trong các hoạt động học tập, lao động, vui chơi.

- Luôn thay đổi hình thức nhóm để các hoạt động hấp dẫn hơn, tránh sử dụng một hình thức nhóm cố định.
- Riêng với lớp 2, GV cần kiên trì hơn trong việc dạy HS biết cách học tập hợp tác. Tuy nhiên, không nên quan niệm rằng các em còn nhỏ chưa thể học tập hợp tác được. Các kết quả nghiên cứu tâm lý và giáo dục cho thấy: Đối với trẻ em, các kỹ năng giao tiếp được hình thành từ rất sớm. Bởi thế, việc hình thành kỹ năng học tập hợp tác cho HS trong môn học Tự nhiên và Xã hội là cần thiết và được tiến hành từ từ, từng bước, không nóng vội.

Dạy học ngoài thiên nhiên

Môn học về Tự nhiên và Xã hội có nhiều nội dung gắn liền với môi trường Tự nhiên và Xã hội của địa phương, nơi các em HS đang sinh sống. Vì vậy, việc tổ chức các tiết học ngoài lớp là hết sức cần thiết. Đây là hình thức tổ chức dạy học sinh động, tạo hứng thú học tập cho HS. Thông qua việc quan sát thiên nhiên, HS thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống. Các bài học ngoài thiên nhiên giúp HS được quan sát trực tiếp các đối tượng học tập mà không có loại đồ dùng dạy học nào, hoặc lời miêu tả nào của GV có thể hiệu quả bằng, từ đó hình thành cho các em biểu tượng cụ thể, sinh động về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh.

Các tiết học ngoài thiên nhiên có nhược điểm là khó quản lý HS, mất thời gian đi lại, HS dễ bị phân tán sự chú ý vì những tác động từ các yếu tố của môi trường xung quanh. Ngoài ra, các tiết học này còn phụ thuộc vào thời tiết và các yếu tố ngoại cảnh.

Vì vậy, khi tổ chức dạy học ngoài thiên nhiên cần lưu ý một số điểm như sau:

- Tìm hiểu kỹ địa điểm dạy học, nên chọn địa điểm gần trường vì thời gian tiết học có hạn.
- Chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện dạy học ngoài lớp và đặc điểm nhận thức của HS: xác định đối tượng học tập chính phù hợp với trọng tâm bài dạy, dự kiến được các phương pháp dạy học cần sử dụng nhằm lôi cuốn sự chú ý và tạo hứng thú nhận thức cho HS, hạn chế tối đa sự phân tán của HS.
- Dự kiến những yếu tố thời tiết tại thời điểm diễn ra tiết học (mưa, nắng,...) để chủ động trong kế hoạch dạy học.

Tuy nhiên, việc phân chia thành các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên chỉ mang tính tương đối. Trong thực tế giảng dạy, khi tổ chức một hoạt động dạy học, GV thường sử dụng đan xen, tích hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Ví dụ với hoạt động khám phá, khi tổ chức dạy học, GV không chỉ yêu cầu HS quan sát mà vừa quan sát vừa thảo luận hay trả lời câu hỏi. Hơn nữa, hoạt động đó có thể tiến hành theo nhóm, cá nhân hay cả lớp, có thể tiến hành trong lớp hay ngoài sân trường,...

4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất

Theo định hướng đánh giá được chỉ ra trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể cũng như trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, việc đánh giá kết quả giáo dục HS được thực hiện thường xuyên về cả kiến thức, kỹ năng, các năng lực và phẩm chất trong quá trình học tập, giáo dục; coi trọng đánh giá của HS (tự đánh giá, đánh giá bạn) và đánh giá của phụ huynh.

Thông qua các hoạt động học tập gắn liền với thực tế xung quanh, phù hợp với chương trình môn học, HS được rèn luyện kỹ năng quan sát, so sánh các sự vật, hiện tượng của môi trường xung quanh. Điều đó giúp các em biết vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế ở gia đình, trường lớp và cộng đồng, biết ứng xử phù hợp (ở mức độ đơn giản) trong các tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khỏe của bản thân, người khác và môi trường xung quanh. Qua đó giúp HS hình thành, phát triển các năng lực, bồi dưỡng các phẩm chất. Cụ thể:

- Tạo cơ hội cho việc tự học: Sách được thiết kế nhằm cung cấp thông tin, tình huống thực tế. Thông qua hoạt động quan sát, HS khám phá kiến thức, tiếp nhận thông tin, thực hiện các nhiệm vụ học tập (nhận xét, đánh giá, khai thác thông tin, sưu tầm,...) để rút ra kiến thức, thực hành tạo ra sản phẩm học tập.
- Bồi dưỡng khả năng giao tiếp và hợp tác: Các hoạt động học tập theo nhóm như cùng viết, vẽ, hát, trải nghiệm khám phá, xây dựng kế hoạch, chia sẻ,... tạo cơ hội cho HS nâng cao khả năng giao tiếp và hợp tác.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Các hoạt động điều tra, giải quyết tình huống (giữ gìn trường lớp sạch đẹp, bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể,...) trong sách giúp rèn luyện khả năng giải quyết vấn đề và phát huy tính sáng tạo của HS.
- Hình thành và phát triển năng lực nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội, vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn: Trong sách có nhiều hoạt động khám phá, thu thập thông tin, đặt ra các nhiệm vụ học tập, các tình huống để HS giải quyết,... Tất cả các hoạt động này nhằm hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển năng lực cho HS.
- Giúp bồi dưỡng phẩm chất cho HS: Những hoạt động trong sách như chia sẻ việc nhà, tham gia các hoạt động cộng đồng (quyên góp, vệ sinh,...), nói lời cảm ơn với thầy cô và các thành viên trong trường, nói lời yêu thương với bố mẹ, biết giữ gìn

đồ dùng, bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật,... góp phần hình thành và bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp cho HS.

Với các hoạt động giáo dục năng động, đa dạng trong sách, HS có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động học tập một cách tích cực và chủ động. Qua đó giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực cần thiết.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2

Một số kĩ thuật sử dụng trong đánh giá thường xuyên:

– *Quan sát*

Mục đích của quan sát là để thu thập thông tin một cách có hệ thống, giúp GV và HS cải thiện kết quả giáo dục, dạy học.

Nội dung quan sát: Hành vi của HS và sản phẩm của các em. Qua quan sát về sắc thái, nét mặt, lời nói, hành động, cử chỉ, tương tác,... để đưa ra những nhận định về HS như: đã hiểu nhiệm vụ chưa, có chú tâm vào việc thực hiện nhiệm vụ không, hoàn thành hoặc chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập,... Quan sát sản phẩm của HS để đánh giá mức độ hoàn thành theo yêu cầu bài học. Các thông tin quan sát là cơ sở để GV đưa ra quyết định tác động, động viên, giúp đỡ kịp thời HS trong học tập. Sự can thiệp giúp đỡ có thể tiến hành ngay sau khi thu được thông tin quan sát hoặc ghi lại để có kế hoạch giúp đỡ sau này.

- Kiểm tra nhanh nhằm xác định kịp thời hiện trạng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ bài học hoặc những ý tưởng sáng tạo của HS. Nội dung câu hỏi kiểm tra nhanh tập trung vào các kiến thức có trong bài học hoặc các kiến thức có liên quan. Ví dụ, khi dạy bài 16: *Thực vật sống ở đâu?* GV có thể kiểm tra nhanh bằng các câu hỏi: *Hãy kể tên một số cây mà em biết. Chúng sống ở đâu? Trên cạn hay dưới nước?...*
- Tham khảo kết quả tự đánh giá và đánh giá của nhóm HS (đánh giá đồng đẳng). Ví dụ, khi HS phát biểu về các mùa trong năm (bài 28), GV có thể đề nghị nhóm hoặc bạn HS khác nhận xét về phát biểu đó. GV cũng có thể tổ chức cho HS bảo vệ quan điểm của mình, đó là cơ sở để đánh giá kết quả học tập của HS.

Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong môn Tự nhiên và Xã hội:

Từ Thông tư 22/2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2 phải được tiến hành trong từng bài học, sau từng hoạt động học tập. Dù là ở hoạt động nào, khi đánh giá cũng cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Về mục tiêu đánh giá: Cần cung cấp thông tin chính xác, khách quan và kịp thời về

các mức độ đạt được các yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn học của HS để từ đó GV có thể điều chỉnh hoạt động dạy học của mình, đồng thời hướng dẫn, khuyến khích, tạo động cơ, hứng thú học tập cho HS.

- Về các căn cứ đánh giá: Cần dựa vào những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình.
- Về hình thức đánh giá: Cần kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; đánh giá của GV và tự đánh giá; đánh giá đồng đẳng của HS, của cha mẹ HS.
- Về các phương pháp, công cụ đánh giá: GV có thể sử dụng các công cụ đánh giá khác nhau như: các câu trả lời miệng, các bài viết, các sản phẩm thực hành,... của HS.

Công cụ được sử dụng phổ biến để đánh giá là hoạt động quan sát của GV, phỏng vấn nhanh, đánh giá sản phẩm của HS, bài trắc nghiệm, bài thực hành,...

Một trong những công cụ quan trọng làm căn cứ để đánh giá kết quả học tập và năng lực học tập của HS là sản phẩm học tập; các sản phẩm như phiếu tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật đã hoàn thành; tranh vẽ việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, sơ đồ mô tả mùa trong năm,... là những căn cứ giúp cho việc đánh giá chính xác việc HS hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ nào.

Kết quả của bài kiểm tra nhanh cũng là căn cứ cụ thể để GV đưa ra nhận xét. Đối với *bài 17. Động vật sống ở đâu?* có thể sử dụng bài kiểm tra ở mức độ đơn giản như sau để đánh giá:

1. Khoanh vào chữ cái trước tên con vật sống trên cạn.
 - a) Vịt
 - b) Tôm
 - c) Mèo
 - d) Cá
2. Khoanh vào chữ cái trước tên con vật sống dưới nước.
 - a) Ong
 - b) Mực
 - c) Chuồn chuồn
 - d) Muỗi

Việc đánh giá kết quả giáo dục trong môn Tự nhiên và Xã hội còn tùy thuộc vào điều kiện từng vùng, miền và kĩ năng sư phạm của từng GV. Tuy nhiên, dù trong tình huống nào cũng cần có những chứng cứ cụ thể để đưa ra những lời nhận xét thuyết phục và có tính động viên HS.

5 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Trong bối cảnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục được Đảng và Nhà nước định hướng và chỉ đạo xuyên suốt tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khoá XI, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”, NXBGDVN đã khẩn trương triển khai việc ứng dụng CNTT trong công tác tập huấn GV sử dụng các bộ SGK của NXBGDVN, cũng như phát triển các công cụ và học liệu điện tử giúp khai thác tối ưu giá trị của các bộ SGK.

Cụ thể hơn, kể từ năm 2019, NXBGDVN giới thiệu hai nền tảng sau: Thứ nhất, nền tảng sách điện tử *Hành trang số* cho phép người dùng truy cập phiên bản số hoá của SGK mới và các học liệu điện tử bám sát chương trình SGK, qua đó giúp phong phú hoá tài liệu dạy và học, đồng thời khuyến khích người dùng ứng dụng các công cụ CNTT trong quá trình tiếp cận chương trình mới. Song hành cùng *Hành trang số*, nền tảng Tập huấn trực tuyến hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận các tài liệu tập huấn, bồi trợ và hướng dẫn giảng dạy chương trình SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các tài liệu chính thống được cung cấp từ NXBGDVN xuyên suốt tới các cấp quản lý giáo dục và GV sử dụng bộ SGK.

NXBGDVN cam kết thực hiện việc hỗ trợ GV, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử sử dụng hai nền tảng *Hành trang số* và *Tập huấn* như sau:

a) Tiếp tục cập nhật nguồn tài nguyên sách đổi mới

Trong năm 2021, NXBGDVN tiếp tục thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp kho tài nguyên bao gồm: học liệu điện tử hỗ trợ việc dạy và học, công cụ hỗ trợ giảng dạy và tự luyện tập, tài liệu tập huấn GV,... xuyên suốt trong năm. Tiến độ cập nhật kho tài nguyên sẽ đồng hành với tiến trình thay SGK chương trình mới. Dự kiến khối lượng học liệu điện tử được đăng tải trên *Hành trang số* năm 2021 là hơn 10.000 học liệu, bao gồm lớp 1, lớp 2 và lớp 6 Chương trình SGK mới. Ngoài ra, tài liệu tập huấn GV trực tuyến và các thông tin giới thiệu về bộ SGK sẽ được đăng tải nhanh chóng và kịp thời từ giai đoạn đầu năm 2021.

b) Đảm bảo cách thức tiếp cận nguồn tài nguyên sách dễ dàng, có tính ứng dụng cao

Đối với nền tảng sách điện tử *Hành trang số*, việc tiếp cận học liệu điện tử theo sách được thực hiện qua hai bước sau: (1) Người dùng cào tem phủ nhũ phía sau bìa sách để nhận mã sách điện tử; (2) Người dùng đăng nhập trên nền tảng *Hành trang số* và nhập mã sách điện tử đối với cuốn sách mình muốn mở học liệu điện tử. Sau khi hệ thống xác nhận mã sách chính xác, người dùng được mở toàn bộ học liệu điện tử đi kèm cuốn sách.

Đối với nền tảng *Tập huấn*, các tài liệu tập huấn được đăng tải rộng rãi và được truy cập bất kì thời điểm trong năm. Người dùng có thể sử dụng tính năng *Trải nghiệm ngay* để tiếp cận tài liệu mà không cần đăng nhập. Người dùng có thể xem trực tiếp tài liệu trên nền tảng hoặc tải về máy để phục vụ mục đích học tập.

c) Hỗ trợ thường xuyên trong năm học

Nhằm hỗ trợ tối đa các thầy cô giáo và HS trên cả nước sử dụng hiệu quả hai nền tảng trong dạy và học, cũng như cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên sách được đăng tải, NXBGDVN đã và đang triển khai Đường dây hỗ trợ: 1900 4503 (08:00 – 17:00, từ thứ 2 đến thứ 6). Các câu hỏi liên quan tới nền tảng *Tập huấn* và *Hành trang số*, thầy cô giáo và HS có thể gửi về địa chỉ email: taphuan.sgk@nxbgd.vn và hotro.hts@aesgroup.edu.vn để được giải đáp.

Ngoài ra, *Hướng dẫn sử dụng* cũng được đăng tải trên hai nền tảng và chia sẻ rộng rãi. Các Quý thầy cô có thể trực tiếp tra cứu và tìm hiểu.

5.2. Hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học

a) Giới thiệu về Hành trang số: hanhtrangso.nxbgd.vn

Hành trang số là nền tảng Sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. *Hành trang số* cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo chương trình mới và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK cũng như các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy của GV, học tập của HS.

Hành trang số bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử, Luyện tập và Thư viện. Tính năng Sách điện tử cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiên bản số hoá của SGK theo chương trình mới. Trong đó, *Hành trang số* tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đánh kèm trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra đánh giá một cách trực quan,... Người dùng truy cập SGK mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.

Tính năng Luyện tập cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiên bản số hoá đối với các bài tập trong SGK và SBT của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ hành vi tự luyện tập của người dùng như: Kiểm tra kết quả, Gợi ý – Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá năng lực cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục SGK, SBT, Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài tập Tự kiểm tra – đánh giá bám sát chương trình SGK mới, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.

Tính năng Thư viện cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ chương trình SGK mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới ba định dạng chính: Video, Gif/ Hình ảnh, Âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục SGK và bám sát hình ảnh, chương trình, qua đó giúp sinh động và phong phú bài học. Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống Bài giảng tham khảo, gồm hai nội dung: Bài giảng dạng Power Point với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản dạy học tham khảo. Qua đó, Hành trang số mong muốn hỗ trợ GV trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

b) Giới thiệu về Tập huấn: taphuan.nxbgd.vn

Tập huấn là nền tảng Tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy chương trình SGK mới vào bất kì thời điểm trong năm học.

Việc cấp tài khoản trên Tập huấn được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: Sở GD&ĐT cấp tài khoản cho các Phòng GD&ĐT, Phòng GD&ĐT cấp tài khoản cho Nhà trường, Nhà trường cấp tài khoản cho GV. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo GV được định danh, nhờ vậy các cấp quản lí có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

Đối với tài khoản GV: Tính năng Tập huấn cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ SGK. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: Power Point, PDF/ Word, Video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: Tài liệu tập huấn, Bài giảng tập huấn, Tiết học minh hoạ, Video tập huấn trực tuyến, Video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ thầy cô giáo truy cập bất kì thời điểm trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải Bài kiểm tra – đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện Bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.

Đối với tài khoản cấp quản lý giáo dục (Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, Nhà trường): Tính năng Tài liệu bổ sung cho phép các cơ quan quản lý giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng Thống kê cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của GV trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng Excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lý giáo dục.

c) Giới thiệu về nguồn tài nguyên học liệu điện tử

Nhằm phục vụ công tác tập huấn GV, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của các bộ SGK với đa dạng định dạng và nội dung như: Video tiết học minh họa, Tài liệu tập huấn (PDF, Power Point, Word), Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học, Bài kiểm tra – đánh giá, Video lớp học trực tuyến,... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm trong năm học.

Khoản 2 Điều 2 Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT quy định: Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, SGK, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... Học liệu điện tử được phân làm 2 loại: (1) Tương tác một chiều: học liệu được số hoá dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,... Hình thức tương tác chủ yếu giữa người học và hệ thống là một chiều; (2) Tương tác hai chiều: người học có thể tương tác hai chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo,...

Đối với học liệu điện tử tương tác một chiều, tính tới tháng 12/2020, NXBGDVN đã đăng tải hơn 6.000 học liệu điện tử đối với 4 bộ SGK lớp 1, tổng số học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số là hơn 10.000 học liệu. Định dạng đa dạng, bao gồm: video, âm thanh, hình ảnh, ảnh động, 3D, slide bài giảng tham khảo, kịch bản tham khảo dạng Power Point và PDF... hỗ trợ GV khai thác tối đa giá trị của bộ SGK. Đối với tương tác hai chiều, NXBGDVN đã đăng tải hơn 4.100 bài tập tương tác chương trình lớp 1, trong đó các định dạng được lập trình phong phú, theo sát nội dung bài tập trong sách, bao gồm: Trắc nghiệm một đáp án đúng, Trắc nghiệm nhiều đáp án đúng, Chọn Đúng – Sai, Điền câu trả lời vào ô trống, Câu điền từ vào chỗ trống, Nối hình, Select box, Tự luận.

Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lý bộ sách, tham vấn SGK, được tác giả hướng dẫn và thẩm định.

d) Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học

Các thầy cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

– Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng Thư viện, các thầy cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, việc nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ mang đến hình ảnh trực quan nhằm thu hút sự chú ý của HS và nâng cao chất lượng bài giảng.

– Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, SBT, Hành trang số cũng cung cấp bài tập Tự kiểm tra - đánh giá tại tính năng Luyện tập. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra – đánh giá trên lớp.

– Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng slide Power Point song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng Thư viện, các thầy cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được Hành trang số xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGK và SGK.

– Ngoài ra các thầy cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng Hành trang số kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: Luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; Đọc sách điện tử; Xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình soạn giáo án.

6 KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC

Thiết bị và học liệu dạy học là một thành tố có ý nghĩa quan trọng trong quá trình dạy học các môn học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng. Điều này xuất phát từ đặc điểm tâm sinh lí của HS tiểu học, thông qua trực quan sinh động, các em có thể dễ dàng chiếm lĩnh kiến thức. Mặt khác, dạy học theo hướng phát triển năng lực không thể thiếu đồ dùng và thiết bị dạy học, bởi nó vừa là công cụ, vừa là nguồn tri thức để từ đó HS khai thác và nắm bắt được những kiến thức cần thiết.

Trên cơ sở Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và thực tiễn của việc dạy học, thiết bị và học liệu phục vụ cho việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2 hiện có, tùy vào nội dung từng bài học cụ thể, GV có thể sử dụng vật thật, tranh ảnh hoặc đồ dùng khác để thực hiện việc dạy – học một cách hiệu quả.

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI/ HOẠT ĐỘNG

1 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC DẠNG BÀI

Như đã đề cập ở phần một của tài liệu, môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 2 được cấu trúc thành hai phần với 6 chủ đề. Phần một là các kiến thức về xã hội và phần hai là các kiến thức về tự nhiên, con người và sức khỏe. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và 1 bài ôn tập.

Cuốn sách Tự nhiên và Xã hội 2 gồm 25 bài mới và 6 bài ôn tập.

Các bài học mới được cấu trúc thành 4 hoạt động như quy định trong Thông tư 33/2017/TT- BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017. Có nghĩa là mỗi bài học gồm các hoạt động: 1. Mở đầu (hoặc khởi động); 2. Khám phá; 3. Thực hành; 4. Vận dụng. Tùy từng nội dung bài học mà mỗi tiết học có thể có đủ 4 hoạt động hoặc cả bài học mới có đủ 4 hoạt động này.

Ranh giới phân chia các tiết học trong một bài học không cứng nhắc. GV có thể tùy theo tình hình thực tế của lớp học và điều kiện của nhà trường mà điều chỉnh ranh giới đó cho phù hợp. Thậm chí GV cũng có thể thay đổi trật tự các hoạt động nếu thấy phù hợp với HS và điều kiện cụ thể ở địa phương.

Đối với bài ôn tập chủ đề, mục tiêu là củng cố các kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học được nên không có đủ 4 hoạt động như trong các bài học mới mà chỉ có 2 hoạt động là Thực hành và Vận dụng. Đặc biệt cuối bài ôn tập có giới thiệu một sản phẩm học tập mà HS có thể tự làm và hoạt động tự đánh giá của HS (hình 5).



Hình 5. Hoạt động tự đánh giá của HS và sản phẩm học tập HS làm được

Ở hoạt động này, GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập. HS tự đánh giá xem mình đã thực hiện được những mục tiêu cần đạt nào của chủ đề.

Do đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội có đối tượng học tập chính là các sự vật, hiện tượng của môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Vì vậy, với mỗi đối tượng học tập (chủ đề) khác nhau sẽ có các nội dung, hình thức và phương pháp dạy học khác nhau. Việc hướng dẫn dạy học theo từng chủ đề sẽ thiết thực hơn với GV. Sau đây là hướng dẫn dạy học theo các chủ đề cụ thể.

2 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ

Chủ đề Gia đình

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 1. Các thế hệ trong gia đình	2	– Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ; – Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước. – Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình. – Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.
Bài 2. Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	2	– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội. – Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương. – Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.
Bài 3. Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	2	– Kể được tên một số đồ dùng, thức ăn, đồ uống,... được cất giữ trong nhà có thể gây ngộ độc. – Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống. – Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc. – Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

Bài 4. Giữ sạch nhà ở	2	– Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh). – Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).
Bài 5. Ôn tập chủ đề Gia đình	3	Ôn tập được các nội dung về: – Các thế hệ trong gia đình và nghề nghiệp của người lớn trong gia đình. – Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

Khi dạy học chủ đề Gia đình cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học như: quan sát, thảo luận, hỏi – đáp, trò chơi học tập, thực hành, đóng vai,...

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mỗi bài trong chủ đề Gia đình nói riêng và toàn bộ cuốn sách nói chung được chỉ rõ qua hệ thống kí hiệu và các câu lệnh hoạt động. GV căn cứ vào kí hiệu và câu lệnh để tổ chức hoạt động phù hợp cho HS.

Ở *Bài 1. Các thế hệ trong gia đình*, GV tổ chức cho HS quan sát kết hợp đọc thông tin để trả lời câu hỏi, qua đó HS nhận biết các thế hệ trong gia đình bạn Hoa trên sơ đồ và nêu được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc giữa các thế hệ trong gia đình. HS cũng được thực hành viết, vẽ hoặc dán vào sơ đồ có sẵn phù hợp với sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình và giới thiệu trước lớp. HS cũng được đóng vai để xử lí các tình huống liên quan đến sự quan tâm, chăm sóc đối với các thành viên trong gia đình.

Đối với *Bài 2. Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình*, GV tổ chức hoạt động phù hợp để HS thu thập được một số thông tin về các công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương. Đồng thời, nội dung quan trọng của bài này mà GV phải nhấn mạnh đó là ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đối với gia đình và xã hội.

Đối với *Bài 3. Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà*, GV tổ chức cho HS kết hợp giữa kinh nghiệm, hiểu biết của mình và nội dung thông tin trong SGK để nêu được những lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống. Từ đó, HS biết và đề xuất được việc nên làm để cất giữ, bảo quản thức ăn, đồ uống, đồ dùng an toàn. GV có thể đưa ra một số tình huống có thật trong thực tế và yêu cầu HS đưa ra cách xử lí của mình, GV khuyến khích và động viên các em.

Đối với *Bài 4. Giữ sạch nhà ở*, GV tổ chức hoạt động để HS nhận thức và giải thích được vì sao phải giữ sạch nhà ở của mình. Hướng dẫn HS cách làm một số việc nhà đơn giản và khuyến khích các em thực hành ở nhà. Đồng thời GV tổ chức hoạt động làm đồ dùng tái chế để giáo dục ý thức tiết kiệm, vệ sinh và nâng cao khả năng khéo léo cho các em.

Đối với *Bài 5*, GV có thể làm sẵn sơ đồ vào Phiếu học tập cho HS từ điền hoặc cho HS tự do sáng tạo sơ đồ theo ý của mình. Sau đó, có thể trưng bày một số sơ đồ đẹp và đúng ở Góc học tập của lớp.

Chủ đề Trường học

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 6. Chào đón ngày khai giảng	2	- Nêu được tên, một số hoạt động thường được tổ chức ở trường. - Kể được một số hoạt động trong ngày khai giảng và nêu được ý nghĩa của ngày đó. - Nói được những hoạt động mình đã tham gia và chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về những sự kiện đó.
Bài 7. Ngày hội đọc sách của chúng em	2	- Nêu được tên, một số hoạt động diễn ra trong ngày hội đọc sách. - Nói được ý nghĩa của ngày này và suy nghĩ của bản thân khi tham gia các hoạt động trong ngày hội này.
Bài 8. An toàn khi ở trường	2	- Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường. - Nêu được một số cách phòng tránh.
Bài 9. Giữ vệ sinh trường học	2	Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
Bài 10. Ôn tập chủ đề Trường học	3	Ôn tập được các nội dung về: - Một số sự kiện lớn ở trường. - An toàn và vệ sinh trường học.

Nội dung cuốn sách dành 8 tiết để dạy các bài học về chủ đề Trường học và 3 tiết ôn tập. So với nội dung chủ đề này ở lớp 1, yêu cầu cần đạt của các bài học ở lớp 2 đã cao hơn và độ khó tăng dần. HS cần nêu được tên một số hoạt động, sự kiện thường diễn ra ở trường và ý nghĩa của các hoạt động, sự kiện đó. Ngoài ra, HS cần xác định được các tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường (ở lớp 1 chỉ tập trung vào hoạt động vui chơi ở trường), biết cách phòng tránh và thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

Khi tổ chức cho HS học tập chủ đề này, cần lưu ý về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học như sau:

- HS không chỉ tìm hiểu về hoạt động của lớp, của trường mang tính lí thuyết (thông qua SGK) mà cần tổ chức cho HS tìm hiểu thực tế ở trường, lớp của mình bằng nhiều cách khác nhau về các sự kiện, hoạt động đã diễn ra cùng với thái độ của các

bạn HS khi tham gia sự kiện, hoạt động đó. HS được học trên cơ sở trải nghiệm thực tế sẽ hiệu quả hơn học lí thuyết.

- Căn cứ vào thực tế về trường, lớp học của mình, GV cần nghiên cứu kĩ hệ thống kí hiệu hướng dẫn, thay đổi hoặc bổ sung những câu hỏi cụ thể và phù hợp hơn để hướng dẫn HS tìm hiểu về chính nơi các em đang học tập hằng ngày.

Ví dụ: Ở bài 9. *Giữ vệ sinh trường học*, GV có thể thay đổi hoạt động bằng cách cho HS quan sát thực tế trường, lớp của mình và đưa ra nhận xét về việc giữ vệ sinh trường, lớp.

Chủ đề Cộng đồng địa phương

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 11. Hoạt động mua bán hàng hoá	2	– Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày. – Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong các cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại. – Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua.
Bài 12. Thực hành mua bán hàng hoá	1	– Thực hành (theo tình huống giả định) lựa chọn hàng hoá phù hợp về giá cả và chất lượng.
Bài 13. Hoạt động giao thông	2	– Kể được tên các loại đường giao thông. – Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng. – Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh. – Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông. – Nêu được các quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
Bài 14. Cùng tham gia giao thông	2	– Thực hành các tình huống khi tham gia giao thông. – Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông
Bài 15. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	3	Ôn tập về: – Nội dung chủ đề Cộng đồng địa phương (2 tiết). – Các nội dung HK I (1 tiết)

Mục tiêu của chủ đề giúp HS nhận biết về hoạt động mua bán hàng hoá và hoạt động giao thông. Về hoạt động mua bán, HS cần kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống, nêu được cách và thực hành mua bán hàng hoá. Về hoạt động giao thông, HS cần kể được tên một số loại đường, phương tiện và biển báo giao thông, giải thích được sự cần thiết phải tuân thủ quy định khi tham gia giao thông. Đồng thời, HS cũng được thực hành trải nghiệm việc mua bán hàng hoá và tham gia giao thông.

Khi tổ chức cho HS học tập chủ đề này, cần có những lưu ý về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sau:

Các phương pháp dạy học chủ yếu ở chủ đề này là quan sát, hỏi đáp, thực hành, thảo luận hoặc đóng vai xử lý tình huống,... Do HS lớp 2 có thể chia sẻ suy nghĩ hoặc cảm nhận của mình nên các tình huống được đưa vào để HS thảo luận, đóng vai xử lý nhiều hơn so với lớp 1. Với các tình huống như vậy, GV nên cho HS làm việc theo nhóm để nhiều HS được luyện tập diễn đạt ý kiến của mình, được tự đưa ra cách giải quyết các tình huống (ví dụ: Bài 14). Với việc cho HS thực hành mua bán hàng hoá, GV cần chuẩn bị các “hàng hoá” thật hoặc mô hình, tranh vẽ hàng hoá.

Chủ đề Thực vật và động vật

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 16. Thực vật sống ở đâu?	2	– Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video clip. – Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật xung quanh. – Phân loại được thực vật theo môi trường sống.
Bài 17. Động vật sống ở đâu?	2	– Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video clip. – Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh. – Phân loại được động vật theo môi trường sống.
Bài 18. Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?	3	– Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật. – Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. – Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện
Bài 19. Thực vật và động vật quanh em	3	– Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả được môi trường sống của chúng.

Bài 20. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	3	– củng cố các kĩ năng đã học về môi trường sống của thực vật và động vật. – Biết cách bảo vệ môi trường sống của sinh vật và chia sẻ với người khác
--	---	--

Đối với chủ đề Thực vật và động vật, quan sát luôn là phương pháp dạy học đặc trưng. Ngoài việc cho HS quan sát trên lớp, GV nên tổ chức cho HS quan sát thực vật, động vật ngoài thiên nhiên để tìm hiểu môi trường sống của các cây, con vật cũng như những việc làm của con người ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật, thực vật. Nếu HS được tự mình làm thí nghiệm thay đổi môi trường sống của một cây và theo dõi sự thay đổi này, các em sẽ dễ dàng khám phá được tầm quan trọng của môi trường sống đối với sinh vật, có ấn tượng với kiến thức khám phá được nên dễ nhớ và lâu quên hơn rất nhiều so với việc chỉ học lí thuyết hoặc qua tranh ảnh. Đồng thời, hoạt động trải nghiệm này cũng tạo hứng thú và niềm say mê khoa học cũng như bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và ý thức trách nhiệm đối với tự nhiên cho HS. Phương pháp điều tra cũng được khuyến khích sử dụng để HS tìm hiểu những thông tin về những việc làm của người dân làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.

Chủ đề Con người và sức khoẻ

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 21. Tìm hiểu cơ quan vận động	2	– Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh. – Nhận biết được chức năng của các cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động vận động hằng ngày của bản thân. – Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan vận động không hoạt động.
Bài 22. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động	2	– Nhận biết được ở mức độ đơn giản ảnh hưởng của chế độ ăn uống, thói quen và tư thế vận động cũng như luyện tập thể dục thể thao đối với sự phát triển của cơ quan vận động, từ đó có chế độ ăn uống, tư thế vận động và luyện tập thể dục thể thao có lợi cho cơ quan vận động. – Nhận biết và thực hiện được việc đi, đứng, ngồi, mang vác đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống. – Liên hệ với việc thực hiện các hoạt động của bản thân để phòng tránh cong vẹo cột sống. Có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện. – Thực hiện làm việc vừa sức, không cố mang vác vật quá nặng, quá cố gắng để bảo vệ hệ vận động.

Bài 23. Tìm hiểu cơ quan hô hấp	2	– Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan hô hấp trên sơ đồ, tranh ảnh. – Nhận biết được chức năng của các cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hít vào và thở ra. – Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan hô hấp không hoạt động. – Nêu được ví dụ cho thấy sự cần thiết của cơ quan hô hấp, không có cơ quan hô hấp thì không có sự sống.
Bài 24. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	2	– Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách. – Tránh xa nơi có khói bụi, thực hiện được các biện pháp bảo vệ cơ quan hô hấp trong môi trường có khói bụi và chất độc hại, thực hiện việc vệ sinh để bảo vệ cơ quan hô hấp. – Tích cực thực hiện bảo vệ môi trường, bảo vệ bầu không khí trong lành, có lợi cho cơ quan hô hấp và sức khỏe.
Bài 25. Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu	2	– Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh. – Nhận biết được chức năng của các cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động thải nước tiểu. – Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động. – Đưa ra được ví dụ cho thấy sự cần thiết của cơ quan bài tiết.
Bài 26. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu	2	– Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước. – Không nhịn đi tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận. – Thực hiện được vệ sinh cá nhân để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu, thực hiện chế độ ăn uống có lợi cho cơ quan bài tiết nước tiểu.
Bài 27. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	3	Củng cố lại các kiến thức kỹ năng về: – Các cơ quan bên trong cơ thể. – Các việc HS đã làm để chăm sóc và bảo vệ các cơ quan bên trong cơ thể. – Ứng xử tình huống nhằm bảo vệ sức khỏe.

Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ yếu của chủ đề này là: quan sát, hỏi – đáp, thảo luận, thực hành, đóng vai xử lý tình huống, trò chơi học tập và dạy học theo nhóm.

Yêu cầu chính của chủ đề này là HS cần nêu được tên, chỉ được các bộ phận và nói được ở mức độ đơn giản chức năng của các cơ quan: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu và thực hiện được các việc làm chăm sóc, bảo vệ các cơ quan này. Với những nội dung trừu tượng về cấu tạo của các cơ quan cần có sơ đồ đơn giản của các cơ quan để HS quan sát. Nếu có điều kiện, GV nên tổ chức cho các em tham gia làm mô hình các cơ quan trên sẽ giúp HS dễ hiểu và nhớ bài hơn. Để củng cố kiến thức về các việc làm chăm sóc, bảo vệ các cơ quan, ngoài việc quan sát, thảo luận để nhận biết, GV nên cho HS xử lý các tình huống cụ thể để các em có thể hiểu rõ và biết mình cần làm gì để chăm sóc, bảo vệ các cơ quan đó.

Chủ đề Trái Đất và bầu trời

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 28. Các mùa trong năm	2	- Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa xuân, hè, thu, đông, mùa mưa và mùa khô trong năm, biết được nơi có thời tiết 4 mùa, nơi có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô ở nước ta. - Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.
Bài 29. Một số thiên tai thường gặp	2	- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản. - Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra. - Đưa ra một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người do thiên tai gây ra
Bài 30. Luyện tập ứng phó với thiên tai	3	- Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó nhằm giảm nhẹ rủi ro gây ra do thiên tai thường gặp ở địa phương. - Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai
Bài 31. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	3	Củng cố nội dung đã học về: - Các mùa trong năm, các thiên tai thường gặp. - Các cách ứng phó để giảm nhẹ rủi ro, thiên tai.

Chủ đề này có nội dung hoàn toàn mới so với chương trình cũ. Đó là nội dung về các mùa và thiên tai. Nước ta có đặc điểm hẹp ngang và kéo dài theo chiều kinh tuyến nên các mùa thể hiện ở hai miền Nam, Bắc khác nhau. Ở miền Bắc, 4 mùa thể hiện rõ nét hơn còn ở miền Nam hai mùa: mùa mưa và mùa khô lại thể hiện rõ nét hơn. Vì vậy, bên cạnh việc cho HS quan sát hình trong SGK để nhận biết các mùa trong năm thì ở mỗi bài học cần cho HS liên hệ với thực tế các mùa ở địa phương để biết cách mặc trang phục cho phù hợp, đảm bảo sức khỏe.

Với nội dung dạy học về thiên tai, GV có thể chuẩn bị thêm tranh ảnh và video để HS nhận biết rõ nét về các dạng thiên tai. Ngoài ra, cần tổ chức cho HS điều tra về các thiên tai đã và thường xảy ra ở địa phương, thiệt hại do chúng gây ra, từ đó giúp HS nhận biết rõ được tầm quan trọng của việc luyện tập để có kỹ năng nhận biết và ứng phó kịp thời, phù hợp với mỗi loại thiên tai. Việc thực hành luyện tập ứng phó với thiên tai nhằm rèn cho HS kỹ năng lắng nghe thông tin về thiên tai nói riêng và thời tiết nói chung trên đài, tivi,... biết thực hiện theo những yêu cầu của chính quyền địa phương để lánh nạn, trú ẩn hay sơ tán khi xảy ra thiên tai,...

1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN**1.1. Kết cấu sách giáo viên**

SGV được biên soạn gồm 2 phần: Phần một. Hướng dẫn chung và Phần hai. Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể.

Phần một đề cập các nội dung như: I. Mục tiêu môn học; II. Giới thiệu sách Tự nhiên và Xã hội 2; III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy, học môn Tự nhiên và Xã hội; IV. Đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2. Phần hai là hướng dẫn dạy học các bài học cụ thể được sắp xếp theo đúng trật tự SGK Tự nhiên và Xã hội 2.

Cuốn sách Tự nhiên và Xã hội 2 nói riêng và cả ba lớp 1, 2, 3 nói chung được cấu trúc thành 2 phần với 6 chủ đề. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập ở cuối mỗi chủ đề.

Cuốn Tự nhiên và Xã hội 2 gồm 25 bài học mới và 6 bài ôn tập như bảng sau:

Chủ đề và tên các bài học		
Chủ đề (số tiết)	Tên bài học	Số tiết
GIA ĐÌNH (11 tiết)	Bài 1. Các thế hệ trong gia đình	2
	Bài 2. Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	2
	Bài 3. Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	2
	Bài 4. Giữ sạch nhà ở	2
	Bài 5. Ôn tập chủ đề Gia đình	3
TRƯỜNG HỌC (11 tiết)	Bài 6. Chào đón ngày khai giảng	2
	Bài 7. Ngày hội đọc sách của chúng em	2
	Bài 8. An toàn khi ở trường	2
	Bài 9. Giữ vệ sinh trường học	2
	Bài 10. Ôn tập chủ đề Trường học	3

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (10 tiết)	Bài 11. Hoạt động mua bán hàng hoá	2
	Bài 12. Thực hành mua bán hàng hoá	1
	Bài 13. Hoạt động giao thông	2
	Bài 14. Cùng tham gia giao thông	2
	Bài 15. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	3
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (13 tiết)	Bài 16. Thực vật sống ở đâu?	2
	Bài 17. Động vật sống ở đâu?	2
	Bài 18. Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?	3
	Bài 19. Thực vật và động vật quanh em	3
	Bài 20. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	3
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (15 tiết)	Bài 21. Tìm hiểu cơ quan vận động	2
	Bài 22. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động	2
	Bài 23. Tìm hiểu cơ quan hô hấp	2
	Bài 24. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	2
	Bài 25. Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu	2
	Bài 26. Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu	2
	Bài 27. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	3

TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (10 tiết)	Bài 28. Các mùa trong năm	2
	Bài 29. Một số thiên tai thường gặp	2
	Bài 30. Luyện tập ứng phó với thiên tai	3
	Bài 31. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	3

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Định hướng chung về phương pháp giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội được nêu tại Chương trình tổng thể, đảm bảo được các yêu cầu:

- Khai thác những kinh nghiệm, vốn sống của HS về cuộc sống xung quanh; phát huy trí tò mò khoa học, hướng đến sự phát triển các mối quan hệ tích cực của HS với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh;
- Tổ chức cho HS học thông qua quan sát;
- Tổ chức cho HS học thông qua trải nghiệm;
- Tổ chức cho HS học thông qua tương tác;
- Lựa chọn, phối hợp nhiều phương pháp giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng HS và điều kiện cụ thể.

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các bài cụ thể được trình bày trong SGK cũng tuân thủ các yêu cầu trên, đảm bảo định hướng chung. Mỗi bài học mới trong SGK được cấu trúc gồm 4 hoạt động: mở đầu, khám phá, thực hành, vận dụng, vì thế trong phần "Gợi ý các bước tổ chức dạy học" trong SGK cũng gồm 4 hoạt động đó. Bên cạnh đó, SGK còn có các phần: nội dung các hình, đánh giá, hướng dẫn về nhà.

Hoạt động mở đầu là hoạt động có tính chất khởi động của bài học, có vai trò tạo tâm thế, hứng thú cho HS bước vào bài học. Ngoài ra, hoạt động này cũng có tác dụng kết nối các tri thức, kinh nghiệm đã có của HS với bài học mới. Ở hoạt động này, GV có thể yêu cầu HS hát bài hát có nội dung liên quan đến bài mới hoặc chơi trò chơi liên quan đến kiến thức em đã học hay yêu cầu HS suy nghĩ về một vấn đề liên quan đến bài mới,...

Hoạt động khám phá là hoạt động xây dựng kiến thức mới, HS được trải nghiệm, tương tác để khám phá ra kiến thức của bài học. Các hoạt động học tập ở đây có thể là quan sát, thảo luận, hỏi – đáp,... GV nên ưu tiên HS khám phá kiến thức thông qua trải nghiệm bằng nhiều giác quan khác nhau từ nguồn tư liệu thực tế như: các sự vật, hiện

tượng trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh rồi sau đó mới đến tranh ảnh, video,...

Hoạt động thực hành là hoạt động giúp HS luyện tập, củng cố và khắc sâu hoặc mở rộng kiến thức đã học. Các hoạt động học tập có thể là trò chơi học tập, thực hành, nói, kể, vẽ, thảo luận,...

Hoạt động vận dụng là hoạt động yêu cầu HS áp dụng các kiến thức, kĩ năng đã khám phá và thực hành, luyện tập vào các tình huống tương tự và tình huống mới, vận dụng được vào cuộc sống hằng ngày của các em. Các hoạt động học tập có thể là đóng vai xử lý một tình huống trong thực tiễn, tham gia vào các dự án học tập,...

Tuy nhiên, cũng rất khó phân chia rạch ròi các bước nêu trên cũng như khó xác định hoạt động học tập nào chỉ thuộc một trong bốn bước đó. Trong dạy học, GV cần linh hoạt vận dụng khi tổ chức hoạt động học tập, đảm bảo HS được trải nghiệm, tương tác một cách hiệu quả.

Mỗi bài học trong sách gồm nhiều tiết. Việc phân chia các tiết trong một bài học theo SGK chỉ mang tính chất tương đối. GV cần tùy thuộc vào tình hình thực tế của trường, lớp, HS cũng như các điều kiện về cơ sở vật chất của địa phương để có sự điều chỉnh cho phù hợp.

2 GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO

2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Chương trình giáo dục phổ thông mới cấp Tiểu học quy định HS học 2 buổi/ ngày. Để giúp GV và HS có thêm tài liệu học tập buổi thứ hai và ôn luyện kiến thức môn Tự nhiên và Xã hội qua từng bài, từng tuần, chúng tôi biên soạn một số sách bổ trợ và tham khảo, như *Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2*, *Tự nhiên và Xã hội 2 (dành cho buổi học thứ hai)*, *Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội 2*,...

Bài tập trong các cuốn sách này nhằm giúp HS lớp 2 thực hiện các hoạt động học tập độc lập và đa dạng trong các tiết Tự nhiên và Xã hội, rèn luyện cho HS các kĩ năng học tập, thực hành, củng cố và khắc sâu kiến thức, đồng thời hình thành và phát triển năng lực môn học.

Về nội dung, các cuốn sách này được biên soạn theo nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở lớp 2 của Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội (ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Về hình thức, bài tập trong các cuốn sách gồm nhiều dạng khác nhau:

- Nối hình vẽ (hoặc ô chữ) với hình vẽ (hoặc ô chữ) cho phù hợp.
- Viết chữ Đ hoặc đánh dấu ✓ vào ☐ dưới hình vẽ thể hiện việc nên làm, việc không nên làm; đúng hoặc sai.
- Viết vào sơ đồ hoặc chỗ (...) những từ hoặc những câu phù hợp.
- Vẽ, tô màu.
- Hoàn thành bảng thông tin.

2.2. Hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

Sách bổ trợ và tham khảo môn Tự nhiên và Xã hội hỗ trợ GV và HS trong việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội. Với bộ sách này, HS sẽ được luyện tập những kiến thức cơ bản của bài học, được tư duy ở mức độ rộng hơn, đặc biệt được vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế. Với GV, thay vì phải tra cứu tài liệu chuẩn bị cho buổi thứ hai, GV có thể sử dụng các bài tập có sẵn trong bộ sách để rèn luyện kiến thức, kỹ năng và phát triển năng lực cho HS.

Bộ tài liệu còn tạo điều kiện cho phụ huynh giúp con em mình củng cố những kiến thức cốt lõi không thể thiếu được về khoa học tự nhiên và xã hội, làm hành trang cho cuộc sống của các em ở hiện tại cũng như tương lai.

Sách bổ trợ và sách tham khảo được sử dụng ở cuối tiết học, ở buổi học thứ hai, ở nhà với mục đích rèn luyện cho HS các kỹ năng học tập, thực hành, củng cố và khắc sâu kiến thức.

Tóm lại, sách bổ trợ và các tài liệu tham khảo có tác dụng hỗ trợ GV và HS trong việc dạy, học môn Tự nhiên và Xã hội, giúp củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng học tập cũng như phát triển năng lực môn học.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG - NGUYỄN THUYẾT VÂN

Thiết kế sách: NGUYỄN THANH LONG

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN**MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Mã số:**

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in Địa chỉ:

Cơ sở in Địa chỉ:

Số ĐKXB:

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-.....